

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRÙNG KHÁNH  
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 12/2024/HS-ST  
Ngày 04 - 3 - 2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Thúy Quỳnh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phương Văn Tư và bà Nguyễn Thị Minh Tâm.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Triệu Thị Thu Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa:** Bà Lục Thị Liễu - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 05/2024/TLST -HS ngày 02 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2024/QĐXXST - HS ngày 21 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

**Kiều Văn D**, giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 18/10/1982, tại xã Hòa Tiến, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh;

Hộ khẩu thường trú: Số nhà XY, tổ Z, thị trấn S, huyện S, thành phố Hà Nội. Chỗ ở hiện nay: xóm B, thị trấn T, huyện K, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông Kiều Văn A, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị S1, sinh năm 1957; Vợ: Nông Thị M, sinh năm 1988, con: 04 con, con lớn sinh năm 2007 con nhỏ sinh năm 2024; Tiền án, tiền sự: Không có;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/11/2023 đến nay. (Có mặt)

\* **Bị hại:** Ông Đinh Văn D1, sinh năm 1965. Địa chỉ: xóm B1, xã P, huyện K, tỉnh Cao Bằng. (Đã chết)

\* **Người đại diện hợp pháp của bị hại:** Ông Đinh Văn A (anh trai của bị hại), sinh năm 1963. Trú tại: Tiểu khu X, thị trấn N, huyện N1, tỉnh Bắc Kạn; (Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

\* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Lý Văn K1, sinh năm 1988. Trú tại: xóm C, thị trấn T, huyện K, tỉnh Cao Bằng. (Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

\* *Người làm chứng:*

1/ Chung Văn V, sinh năm 1986;

Trú tại: xóm Đ, xã P, huyện K, tỉnh Cao Bằng.

2/ Phan Thị H, sinh năm 1982;

Trú tại: xóm E, thị trấn T, huyện K, tỉnh Cao Bằng.

(Anh V, chị H vắng mặt không có lý do)

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 15 phút ngày 01/7/2023, Kiều Văn D điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 29H- 40X.YZ di chuyển theo hướng thị trấn T đi xã X1, huyện K, tỉnh Cao Bằng. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, khi điều khiển xe đến đoạn đường thuộc xóm C, thị trấn T, huyện K, tỉnh Cao Bằng thì gặp xe mô tô biển kiểm soát 11K1- 14G.HK do Chung Văn V, sinh năm 1986, trú tại xóm Đ, xã P, huyện K, tỉnh Cao Bằng điều khiển chở theo Đinh Văn D1, sinh năm 1965, trú tại xóm B1, xã P, huyện K, tỉnh Cao Bằng ngồi phía sau đang đi theo hướng ngược với chiều đi của D. Lúc này, xe ô tô do D điều khiển đang bật đèn chiếu xa, thấy loá mắt nên V ra tín hiệu (nháy đèn) để xe ô tô chuyển chế độ đèn nhưng D không chuyển chế độ đèn mà vẫn dùng đèn chiếu xa. Do bị loá mắt, xe mô tô do V điều khiển va chạm với xe mô tô, biển kiểm soát 11B1 – 20A.BC của Lý Văn K1 đang dựng ở cạnh đường khiến V điều khiển xe bị loạn choạng, ông D1 ngồi phía sau bị ngã lăn ra giữa đường. Khi đang điều khiển xe, D nhìn thấy sự việc trên, thấy ông D1 bị văng về phía giữa đường, D giảm phanh xe lại, khi đi qua xe mô tô khoảng 03 đến 04 mét thì xe dừng hẳn, D ấn nút hạ kính chắn gió bên cửa lên xuống của ghế lái để nhìn sang trái và phía sau xe. Không thấy người vừa bị ngã từ xe máy ở phía sau xe, nghĩ người này không va chạm với xe của mình nên D nhấn ga tiếp tục điều khiển xe đi. Đi được khoảng 30 đến 40 mét thì thấy có người vẫy tay, hô hét ở phía sau nên D giảm phanh dừng xe lại rồi bước xuống xe. Khi xuống xe, phát hiện ông Đinh Văn D1 đang nằm ở vị trí dưới gầm phía đầu xe, trước bánh lái bên trái xe của D. D và V cùng nhắc ông D1 ra khỏi gầm xe thì phát hiện ông D1 đã chết. D hoảng sợ đã lên xe điều khiển xe rời khỏi hiện trường. Xác định ông D1 đã chết, V cũng rời khỏi hiện trường. Đến 22 giờ 30 phút cùng ngày, Kiều Văn D đến Công an thị trấn Trà Lĩnh để đầu thú.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 23 giờ 40 ngày 01/7/2023 tại Km 229 + 600, Quốc lộ 4A thuộc xóm C, thị trấn T, huyện K, tỉnh Cao Bằng, thể hiện: Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, mặt đường bằng phẳng, lòng đường rộng 6,10 mét, tâm đường có vạch kẻ sơn đứt đoạn màu vàng, lề phải rộng 0,1 mét, tiếp giáp lề phải là rãnh thoát nước, lề trái rộng 1,1 mét.

Tiến hành khám nghiệm theo hướng thị trấn T - xã X1. Chọn đỉnh cột mốc có ký hiệu H6/229 ở lề bên trái đường làm điểm mốc đo đạc. Lấy mép ngoài cùng bên trái vạch kẻ sơn màu trắng tiếp giáp với lề đường bên trái làm mép chuẩn.

Vị trí số 01: 01 chiếc điện thoại di động, loại bàn phím, màu đỏ đen, bị bật nắp ốp sau điện thoại và cục pin ra ngoài. Tâm dấu vết cách mốc hướng về thị trấn T 22,20 mét, dấu vết nằm trên lề trái, cách mép chuẩn 0,22 mét.

Vị trí số 02: 01 chiếc dép tông màu vàng, dép có kích thước (26,5 x 10)cm, phần quai dép bị đứt cụt, dép đã qua sử dụng. Cách mốc hướng về thị trấn T 9,7 mét, cách mép chuẩn 3,7 mét.

Vị trí số 03: Dấu vết mài trượt đứt đoạn, màu đen dài 97,8 mét, dấu vết có chiều hướng từ thị trấn T đi xã X1. Điểm đầu dấu vết cách vị trí số 03 hướng về xã X1 là 2,1 mét, cách mép chuẩn 3,84 mét.

Vị trí số 04: Dấu vết mài trượt màu nâu đỏ nghi máu, dấu vết dạng chùy quệt đã khô, dài 90,67 mét, dấu vết có chiều hướng từ thị trấn T - xã X1. Điểm đầu dấu vết cách điểm đầu dấu vết số 03 là 6,9 mét, cách mép chuẩn 3,45 mét, điểm cuối dấu vết cách mép chuẩn 2,03 mét.

Dấu vết số 04 và dấu vết số 03 kéo dài song song nhau, khoảng cách gần nhất giữa hai dấu vết là 0,4 mét. Vị trí thể hiện rõ nhất rộng 0,13 mét. Tại vị trí cách điểm đầu dấu vết về hướng xã X1 37,4 mét có 01 dấu vết mài trượt màu đen, dài 53,3 mét kéo thẳng kết thúc tại vị trí song song với dấu vết số 03, cách điểm cuối dấu vết số 03 là 0,52 mét hướng sang bên phải dấu vết số 03. Tại vị trí này dấu vết số 04 và dấu vết số 03 cong di chuyển sang phần đường bên trái.

Vị trí số 05: Dấu vết trượt xước màu trắng trên nền xi măng phía trước nhà chị Trần Thị H1, sinh năm 1987, trú tại xóm C, thị trấn T, dấu vết kích thước (0,8 x 01) mét. Tâm dấu vết cách mép chuẩn 0,57 mét, cách mốc hướng về xã X1 5,6 mét, cách điểm đầu vị trí số 04 là 6,35 mét nằm trên lề trái và tằm bê tông trên rãnh thoát nước là lối đi lại vào nhà của chị H1. Xung quanh dấu vết trượt xước có các mảnh nhựa màu đỏ, đen, trắng nứt vỡ trên diện (3,7 x 3)mét.

Vị trí số 06: Dấu vết các mảnh nhựa, kính nứt vỡ, các ốc vít gắn trên các mảnh nhựa nứt vỡ trên diện (7 x 10) mét. Tâm dấu vết cách mốc 10,60 mét, cách mép chuẩn 4,5 mét, cách điểm đầu vị trí số 04 là 12,4 mét, mảnh nhựa có kích

thước lớn nhất là (16 x 13,5)cm nghi là bộ phận của đèn xe ô tô. 01 mảnh nhựa màu trắng có kích thước (13 x 10)cm nghi là mặt ốp đèn xe ô tô.

Vị trí số 07: Dấu vết chất màu nâu đỏ bám dính trên bề mặt đường nghi là máu. Dấu vết trên diện (1,9 x 0,6) mét. Tâm dấu vết cách mép chuẩn 2,1 mét, cách điểm cuối dấu vết số 03 là 0,6 mét.

Vị trí số 08: Vị trí nạn nhân Đinh Văn D1. Nạn nhân nằm ngửa trên lề trái đường và phần mép đường trái. Đầu, vai gối lên 01 cục đá. Đầu tử thi quay hướng tây, chân tử thi quay hướng đông, hướng về lòng đường, hai tay tử thi bị cụt đã cũ. Nạn nhân mặc áo phông cổ tròn, cộc tay, màu đỏ; mặc quần dài màu đen, trong mặc quần đùi màu xanh, quần áo có nhiều vết rách nham nhở, gót chân phải nạn nhân cách mép chuẩn 0,55 mét, cách điểm cuối dấu vết số 03 là 1.66 mét, đỉnh đầu nạn nhân cách mép chuẩn 1,1 mét, cách điểm cuối dấu vết số 03 3,3 mét. Nạn nhân nằm vuông góc với trục đường. Trên cục đá dưới đầu nạn nhân có bám dính nhiều máu.

Trên dấu vết số 03 và dấu vết số 04 có bám dính dị vật màu đỏ nghi là các mảnh sợi vải vụn.

Tại rãnh mương thoát nước bên phải đường có 01 miếng mảnh nhựa màu đen nghi là mặt ca lăng xe ô tô có kích thước (1 x 0,65) mét. Dấu vết cách mốc 9,6 mét, cách mép chuẩn 7,62 mét. Rãnh thoát nước rộng 0,37 mét, sâu 0,64 mét.

Tại Biên bản khám nghiệm phương tiện xe ô tô biển kiểm soát 29H - 408.61, thể hiện: tại phần cản trước cách góc phía trước bên trái đầu xe 40cm có vết gãy khuyết phần nhựa, kích thước (5 x 2,2)cm, bên cạnh phát hiện nhiều dấu vết đường vân dính bụi, cụm đèn gầm phía trước bên trái bị khuyết. Mặt cản trước dưới đèn pha bên trái phát hiện dấu vết màu nâu đỏ là lông, tóc, kích thước (7 x 2)cm. Khuyết toàn bộ mặt ca lăng bên dưới. Mặt ngoài lớp xe phía trước và la zăng bên trái phát hiện nhiều dấu vết màu nâu đỏ, vết rõ nhất kích thước (0,3 x 0,5)cm.

Tại Biên bản khám nghiệm phương tiện xe mô tô biển kiểm soát 11K1 - 147.53, thể hiện: tại phần yếm bên phải xe và đèn tín hiệu phía trước bên phải xe mô tô bị mất nhựa trên diện (3,5 x 5,2)cm, phần đèn tín hiệu mất nhựa, kích thước (20 x 03)cm, dấu vết trượt xước yếm hướng từ trước về sau. Phần nhựa dưới cụm khởi động xe bám dính dấu vết màu nâu đỏ (nghi máu) kích thước (6,5 x 1,5)cm.

Tại Biên bản khám nghiệm tử thi Đinh Văn D1 hồi 10 giờ 00 ngày 02/7/2023, thể hiện: trên cơ thể có nhiều vết sây sát da vùng bụng, lưng, mông; vỡ xương hộp sọ, tụ máu ngoài và dưới màng cứng, tổ chức não hai bên bán cầu dập nát, nhu mô não thoát ra ngoài lỗ tai; gãy xương sườn, thủng xẹp phổi; rách bao ngoài màng tim.

Ngày 02/7/2023, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh ra Quyết định trưng cầu giám định số 61 đề nghị xác định nguyên nhân chết của ông Đinh Văn D1. Tại bản kết luận giám định tử thi số 381 ngày 27/7/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng, kết luận: nguyên nhân chết của ông Đinh Văn D1: Đa chấn thương (vỡ xương sọ, dập não, tụ máu nội sọ, thủng xẹp phổi).

*Quá trình điều tra xác định:* Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 01/7/2023, Kiều Văn D điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 29H - 408.61 theo hướng từ thị trấn T đi xã X1, huyện K, khi đến Km 229 + 600, Quốc lộ 4A thuộc xóm C, thị trấn T, huyện K, tỉnh Cao Bằng thì gặp xe mô tô biển kiểm soát 11K1- 14G.HK do Chung Văn V điều khiển chở ông Đinh Văn D1 ngồi phía sau di chuyển theo hướng ngược chiều. Xe do D điều khiển bật đèn chiếu xa. Khi gặp xe đi ngược chiều, D không chuyển chế độ đèn mà vẫn dùng đèn chiếu xa khiến Chung Văn V bị loá mắt, xe mô tô do V điều khiển va chạm với 01 xe mô tô đang dừng đỗ ở bên cạnh đường khiến tay lái bị loạng choạng làm cho ông Đinh Văn D1 bị ngã lăn ra đường và mắc vào gầm xe ô tô của D, bị xe kéo lê trên đường. Hậu quả ông Đinh Văn D1 chết tại chỗ.

Nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn giao thông là do Kiều Văn D điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 29H – 40X.YZ khi gặp xe ngược chiều không thay đổi chế độ đèn chiếu xa về chiếu gần. Hành vi của D đã vi phạm quy định tại Điều 17 Luật giao thông đường bộ năm 2008 và cấu thành tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Sau khi xảy ra vụ tai nạn, bị cáo Kiều Văn D đã bồi thường cho người đại diện của bị hại ông Đinh Văn A, sinh năm 1963, trú tại Tiểu khu Z, thị trấn N, huyện N1, tỉnh Bắc Kạn (anh trai của Đinh Văn D1) số tiền 200.000.000 đồng. Đại diện bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Trước khi mở phiên tòa bị cáo Kiều Văn D tạm nộp 60.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh để đảm bảo thi hành án.

Bản cáo trạng số 06/CT-VKSTK ngày 02 tháng 02 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố bị cáo Kiều Văn D ra trước Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng để xét xử về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Kiều Văn D và tuyên bố bị cáo phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Xử phạt bị cáo mức án từ 60.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo cùng gia đình đã thỏa thuận bồi thường cho gia đình người bị hại xong. Người đại diện của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đề nghị không xem xét. Về án phí: Bị cáo D phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nhất trí với kết luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, không có ý kiến tranh luận. Bị cáo rất ăn năn hối hận và mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:*

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, Kiều Văn D thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với hiện trường nơi xảy ra tai nạn, kết luận giám định pháp y và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Cụ thể: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 01/7/2023, tại đoạn đường thuộc xóm C, thị trấn T, huyện K bị cáo Kiều Văn D điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 29H-40X.YZ di chuyển theo hướng thị trấn T đi xã X1, huyện K, tỉnh Cao Bằng thì gặp xe mô tô biển kiểm soát 11K1- 14G.HK do Chung Văn V, sinh năm 1986, trú tại xóm Đ, xã P, huyện K, tỉnh Cao Bằng điều khiển chở theo Đình Văn D1, sinh năm 1965, trú tại xóm B1, xã P, huyện K, tỉnh Cao Bằng ngồi phía sau đang đi theo hướng ngược với chiều đi của D. Lúc này, xe ô tô do D điều khiển đang bật đèn chiếu xa, thấy loá mắt nên V ra tín hiệu (nháy đèn) để xe ô tô chuyển chế độ đèn nhưng D không chuyển chế độ đèn mà vẫn dùng đèn chiếu xa. Do bị loá mắt, xe mô tô do V điều khiển va chạm với xe mô tô, biển kiểm soát 11B1 – 20A.BC của Lý Văn K1 đang dừng ở cạnh đường khiến V điều khiển xe bị loạng choạng,

ông D1 ngồi phía sau bị ngã lăn ra giữa đường và nằm ở vị trí dưới gầm phía đầu xe, trước bánh lái bên trái xe của D. D dừng xe và hạ kính quan sát nhưng không thấy người vừa bị ngã từ xe máy ở phía sau xe, nghĩ người này không va chạm với xe của mình nên D nhấn ga tiếp tục điều khiển xe đi. Hậu quả: Ông Đinh Văn D1 chết ngay tại chỗ do: Đa chấn thương (vỡ xương sọ, dập não, tụ máu nội sọ, thủng xẹp phổi).

Hành vi nêu trên của Kiều Văn D đã vi phạm quy định tại Điều 17 Luật giao thông đường bộ và đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

***Tại điểm a khoản 1 Điều 260 - Bộ luật hình sự quy định:***

*“Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ:*

*1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*a) Làm chết người;*

*...”*

Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm đến trật tự, an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo điều khiển xe ô tô khi gặp xe ngược chiều không thay đổi chế độ đèn chiếu xa về chiếu gần nên gây tai nạn hậu quả làm chết người. Vì vậy, cần xét xử bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm tuyên truyền, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật của người dân khi tham gia giao thông. Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh truy tố bị cáo Kiều Văn D về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS là có cơ sở, đúng người, đúng tội, không oan.

[3] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Qua xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Bị cáo có 04 tình tiết giảm nhẹ là: Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; người phạm tội đầu thú; người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không

phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào nhân thân bị cáo, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hậu quả của hành vi bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy: Đây là thuộc nhóm tội phạm vi phạm an toàn trật tự công cộng, lỗi vô ý. Bị cáo là lao động chính trong gia đình còn có vợ và 04 con nhỏ, hơn nữa bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành tốt pháp luật của nhà nước nên khi quyết định hình phạt cần xem xét kỹ lưỡng vừa đảm bảo tính nghiêm minh, vừa thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, cần được chấp nhận.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng). Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do vậy về trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lý Văn K1: Trong khi xảy ra tai nạn xe mô tô của anh K1 bị xe của Chung Văn V va chạm và có gây ra hỏng hóc. Tuy nhiên, anh K1 xác định đây là sự việc không mong muốn và không yêu cầu bồi thường chi phí sửa xe. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về xử lý vật chứng:

Vật chứng của vụ án gồm: 01 xe ô tô tải thùng, nhãn hiệu KIA, màu xanh, biển kiểm soát 29H – 40X.YZ; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 29 004780, tên chủ xe Kiều Văn D; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô số SK22/0188633; 01 giấy chứng nhận kiểm định số DA 2886329, biển đăng ký 29H – 40X.YZ; 01 giấy phép lái xe số 040110003083 mang tên Kiều Văn D, hạng B2, có giá trị đến ngày 12/8/2031; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax, màu trắng, đã qua sử dụng, số IMEI: 359265383519408, IMEI 2: 359265382909907; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu trắng, đã qua sử dụng, số IMEI 357104915926306, IMEI 2: 357104915948797, ngày 10/01/2024, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Kiều Văn D. 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA RSX màu nâu - đỏ, biển kiểm soát 11K1 – 14G.HK; 01 xe mô tô nhãn hiệu YIHAO, màu nâu, biển kiểm soát 11B1- 20A.BC; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 013058 mang tên Đào Văn Học, biển số đăng ký 11B1 – 20A.BC, ngày 18/01/2024, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu. Xét thấy việc xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra là đúng quy định, do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét vấn đề này.



[6] Về án phí: Bị cáo Kiều Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

***Vì các lẽ trên:***

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo **Kiều Văn D** phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Kiều Văn D 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng chẵn) để xung công quỹ Nhà nước. Xác nhận bị cáo đã nộp 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng chẵn), nay bị cáo D còn phải nộp thêm số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng chẵn).

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đối với bị cáo Kiều Văn D.

**2. Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Kiều Văn D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.

**3. Về quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Bị cáo Kiều Văn D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại ông Đinh Văn A có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lý Văn K1 có quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được trích sao bản án.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh;
- Sở tư pháp;
- Phòng hồ sơ – CA tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Công an huyện;
- Cơ quan THA hình sự;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- UBND thị trấn T (bảng TB);
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Án văn, THA hình sự và HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Hoàng Thúy Quỳnh**

